

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 8/01/2021.

V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tấn Khoa.

2. Bà Đào Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo. Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang:
Không tham gia.

Ngày 8 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 915/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân gia đình “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 635/2020/QĐXX-ST ngày 29 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hồ Huy S – Sinh năm 1990. Nơi cư trú: ấp 10A, xã TH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N – sinh năm 1995. Nơi cư trú: Ấp AB, xã HB, huyện CM, tỉnh An Giang. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Hồ Huy S trình bày: Ông và bà N kết hôn vào đầu năm 2020 có đăng ký kết hôn. Chung sống được khoảng 5 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không

hợp thường hay tranh cãi nhau và không còn chung sống với nhau. Nhận thấy tình cảm không còn yêu cầu được ly hôn với bà N.

Về con chung: không có.

Về quan hệ tài sản chung: không có.

Về quan hệ nợ chung: không có.

Bị đơn bà Nguyễn Thị N trình bày bà và ông S kết hôn vào tháng 02/2020 có đăng ký kết hôn, chung sống đến tháng 5/2020 thì phát sinh mâu thuẫn và không còn chung sống với nhau, nguyên nhân do tánh tình không phù hợp. Nay ông S xin ly hôn bà đồng ý và có yêu cầu xin vắng mặt khi Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại xã HB, huyện CM, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có đơn xin vắng mặt căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

[2]. Về nội dung tranh chấp

Ông Hồ Huy S và bà Nguyễn Thị N kết hôn tháng 01 năm 2020 có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo ông S và bà N trình bày, trong quá trình chung sống vợ chồng thường hay phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân ông S cho rằng bà N có mối quan hệ bên ngoài không rõ ràng anh chỉ biết qua tin nhắn trên điện thoại nên vợ chồng cãi nhau, đến tháng 05/2020 thì không còn chung sống đến nay. Nhận thấy, tình cảm không còn, ông S yêu cầu ly hôn bà N đồng ý. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt thông báo tố tụng vụ án, Thông báo về phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, phía bà N xin vắng mặt nên không tiến hành lập biên bản thuận tình ly hôn được. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông S và bà N là phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] *Về quan hệ con chung*: không có.

[4] *Về quan hệ tài sản chung*: không có.

[5] *Về quan hệ nợ chung*: Ông S bà N trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Ông S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Hồ Huy S và bà Nguyễn Thị N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: không có.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc ông S, bà N xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì ông S, bà N liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông Hồ Huy S phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0008954 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 16/11/2020.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau .
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình